

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 178/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2021

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mừng

2. Bà Bùi Thị Hoanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký TAND huyện Đ.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23a/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991, có mặt

Trú tại: khu Hòa , thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, có mặt

Trú tại: Thôn Hòa , xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2016, bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đ- ợc hai bên gia đình tổ chức lễ c- ới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đạ. sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2017, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau, không tin tưởng, không quan tâm, chia sẻ nhau trong cuộc sống. Tháng 10 năm 2020 bà Q có gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng sau đó bà rút đơn để vợ chồng đoàn tụ chung sống, nhưng ông T tính nào, tật ấy, không quan tâm đến đời sống vợ con, ông T sau khi đi làm về, thường uống rượu say xỉn, khủng bố tinh thần bà nhiều đêm, không cho bà ngủ. Bức xúc bà bỏ nhà ra đi từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Bà thấy hạnh phúc vợ chồng không còn nên xin Tòa giải quyết cho bà đ- ợc ly hôn với ông T để mỗi ng- ời đ- ợc tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Tại bản tự khai ngày 19/4/2021 và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng ông T khai phù hợp với lời trình bày của bà Q. Theo ông đời sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hiểu nhau, bà Q xin ly hôn, nhưng ông T không muốn ly hôn, ông có nguyện vọng đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về quan hệ con chung: Bà Q và ông T thống nhất khai vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hoàng Bích Thủy, sinh ngày 17/01/2017. Hiện nay cháu Bích Thủy đang được ông bà nội nuôi dưỡng, giáo dục.

Khi ly hôn bà Q có nguyện vọng nuôi cháu Thủy và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, ông T không đồng ý ly hôn, có nguyện vọng vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông T tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa can thiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn T thì thấy ông bà xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đã đọc hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Đa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp đã đọc pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông bà khi giải quyết vụ kiện. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Q thì thấy sau khi kết hôn ông bà chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài, như hai bên đương sự đã trình bày.

Tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, mặc dầu Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Q vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, bà Q đã một lần gửi đơn xin ly hôn, sau khi Tòa án hòa giải, bà đã rút đơn xin ly hôn về tiếp tục sinh sống chung, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn, bà Q đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2021 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, HĐXX xét thấy đời sống chung của vợ chồng bà Q, ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà Q cho bà được ly hôn với ông T là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Bích Thủy, sinh ngày 17/01/2017 hiện nay đang được ông bà nội nuôi dưỡng, xét thấy cháu Thủy là con gái, còn nhỏ tuổi, cần phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ để cháu ổn định về tâm sinh lý và có điều kiện phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Ông T đi làm công việc xây dựng, liên quan đến các công trình, đi xa, đi sớm về tối, không có điều kiện chăm sóc con tốt bằng bà Q. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận nguyện vọng của

bà Q là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Thủy là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông T thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa can thiệp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q, tuyên xử cho bà Q được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bích Thủy, sinh ngày 17/01/2017 cho đến khi cháu Thủy đủ 18 tuổi. Bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Q đã nộp theo biên lai thu số 3930 ngày 21/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Q và ông T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;

- VKSND huyện Đ;

- THADS huyện Đ;

- Các đ-ơng sự ;

- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Triệu

